TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK G** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST-HNGĐ	*Đăk Glei, ngày 30 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 tháng năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Ngọc P1;

Địa chỉ: Thôn ĐX, thị trấn ĐG, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn P;

Địa chỉ: Thôn ĐX, thị trấn ĐG, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Thị Ngọc P1 và anh Nguyễn Tấn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Ngọc P1 và anh Nguyễn Tấn P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Thạch Thị Ngọc P1 là người được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Nguyễn Phúc Gia H; sinh ngày 29/9/2016; kể từ ngày các đương sự ly hôn bằng quyết định của Tòa án cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Anh Nguyễn Tấn P không phải đóng góp tiền phí tổn để nuôi con chung. Anh Nguyễn Tấn P được quyền đi lại, thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

- Về án phí dân sự sơ thẩm *(Thuận tình ly hôn):* Chị Thạch Thị Ngọc P1 và anh Nguyễn Tấn P thống nhất nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 72/TANDTC-PC ngày 11/4/2017.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Thạch Thị Ngọc P1 và anh Nguyễn Tấn P cùng phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Thạch Thị Ngọc P1 được chuyển số tiền 300.000 đồng mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/0004582, ngày 18 tháng 10 năm 2018 thành tiền án phí; Chị Thạch Thị Ngọc P1 còn được nhận lại số tiền 225.000 đồng, nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐG, tỉnh Kon Tum.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện ĐG;
- Chi cục THADS huyện ĐG;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn ĐGlei, huyện ĐG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Luân